TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **46**/2018/QĐST-HNGĐ	*Sóc Trăng, ngày 24 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 40/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Thu Th**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số A đường TĐT, khóm A1, phường A5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông **Chung H**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số A đường ĐK, khóm A1, phường A4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Thu Th và ông Chung H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thu Th và ông Chung H đều thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà Trần Thị Thu Th và ông Chung H đều thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn giao cháu Chung Gia H, sinh ngày 27/01/2010 và cháu Chung Gia B, sinh ngày 23/8/2011 (hiện đang sống chung với ông H tại số nhà A đường ĐK, khóm A1, phường A4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng) cho

ông H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu H và cháu B đến đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị Thu Th và ông Chung H đều thống nhất thỏa thuận, bà Th không phải cấp dưỡng nuôi cháu H và cháu B.

Bà Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung tên Chung Gia H, sinh ngày 27/01/2010 và Chung Gia B, sinh ngày 23/8/2011 theo quy định của pháp luật, không ai được quyền cản trở bà Th thực hiện quyền này.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Thu Th và ông Chung H đều tự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Bà Trần Thị Thu Th tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Th đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000246 ngày 02/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Hoàn trả cho bà Th số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3). Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4). Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSNDTP Sóc Trăng;
- Chi cục THADS - TPST;
- UBND phường A4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Huệ